

Số: **194/2022/QĐST-HNGĐ**

*Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Mạch Lê Hải A, sinh năm 1996; cư trú tại: Số nhà BHB, Khu nội Ô thị trấn GR, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1996; cư trú tại: Số nhà BH/B, Tổ M, Khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương..

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạch Lê Hải A và anh Nguyễn Tuấn A1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 14 tháng 5 năm 2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh Tuấn A1 là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị A và anh Tuấn A1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị A và anh Tuấn A1 chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh Tuấn A1 tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Chị A và anh Tuấn A1 mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mạch Lê Hải A và anh Nguyễn Tuấn A1 thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Chị Mạch Lê Hải A và anh Nguyễn Tuấn A1 chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Mạch Lê Hải A và anh Nguyễn Tuấn A1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mạch Lê Hải A và anh Nguyễn Tuấn A1 mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, tổng cộng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001726 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thế Vọng**